



CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO



TÂM NGUYÊN TỪ ĐIỂN



9 - 2



Soạn giả:
Huỳnh Thế Nguyên & Nguyễn Lê Thủy
Bút-Hiệu: **NGUYÊN-THỦY**

Danh mục văn I&Y

ÍCH

- Ích Quẻ Phong Lôi Ích
- Ích Kỳ Hại Nhân

IM

- Im Lìm
- Im Đìm

Y

- Y
- Y Bát
- Y Bát Chơn Truyền
- Y Bát Như Tân, Nhân Bất Như Cố
- Y Bệnh Bất Y Mệnh
- Y Giá Phạn Nang
- Y Kỳ
- Y Nhiên
- Y Pháp Bất Y Nhân
- Y Quan Tử Tế
- Y Tấu
- Y Viện

Ý

- Ý
- Ý Chí
- Ý Chỉ
- Ý Đồ
- Ý Hướng
- Ý Nghiệp
- Ý Nguyện
- Ý Niệm
- Ý Tại Ngôn Ngoại
- Ý Thức
- Ý Vị

Ỡ

- Ỡ
- Ỡ Công Khi Lịnh
- Ỡ Mạnh Hiếp Yếu
- Ỡ Quyền
- Ỡ Tài Ỡ Sức

YÊM

- Yêm Ẩn
- Yêm Điem

YẾM

- Yế m
- Yế m Thế

YỄM

- Yễ m
- Yễ m Cựu Hỉ Tân
- Yễ m Cựu Nghinh Tân
- Yễ m Dục
- Yễ m Hộ
- Yế m Nhân Nhĩ Mục
- Yễ m Quyển
- Yễ m Tài
- Yễ m Trợ

YÊN

- Yên Hà

YẾN

- Yến Hội
- Yến Tử Hà
- Yến Tước An Tri Hồng Học Chí

YÉNG

- Yé ng Sáng

YẾT

- Yết Kiến
- Yết Ma Luật
- Yết Ma Nhung
- Yết Thị

YÊU

- Yêu
- Yêu Dấu

- Yêu Ma
- Yêu Nghiệt
- Yêu Quái

- Yêu Sách
- Yêu Trọng

YẾU

- Yếu
- Yếu Hèn Khiếp Nhược
- Yếu Lý
- Yếu Nhiệm
- Yếu Tâm Lợi Bước

- Yếu Tha Già Thãi
- Yếu Thiết
- Yếu Tố
- Yếu Trọng

YỂU

- Yểu
- Yểu Diệu

- Yểu Tử - Yểu Vong
- Yểu Minh



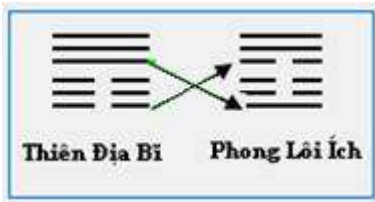
VẤN I & Y

ÍCH Quẻ 42: Quẻ Phong Lôi Ích

Quẻ 42. Quẻ Quẻ Phong Lôi Ích 風雷益

Tượng: Tu hành

Quẻ này là quẻ Phong-Lôi Ích. Chấn hạ là nội Chấn. Tốn thượng là ngoại Tốn. Tốn vi Phong, Chấn vi Lôi, nên tên quẻ đọc là *Phong Lôi Ích*.



Về ý tứ sắp đặt thứ tự quẻ, sau quẻ Tốn tiếp lấy quẻ Ích là có vì sao?

- Qua rồi là quẻ Tốn. Tốn là hao mòn, là khuyết đi. Hết Tốn đến Ích, hết thịnh đến

suy, như cái vòng xây tròn. Khi Tốn cùng cực tất nhiên đến Ích. Thế nên sau quẻ Tốn tiếp đến quẻ Ích là vậy.

Theo về Tượng quẻ: Tốn vi Phong, Chấn vi Lôi. Lôi với Phong là hai thứ hỗ trợ cho nhau. Gió mạnh thời Sấm càng hung, sấm động thời gió càng to, Gió sấm tiếp sức nhau làm lợi ích cho nhau, nên hai quẻ này hợp lại gọi bằng Ích. Còn theo về nghĩa quẻ: hào Dương ở giữa quẻ trên, thêm cho hào Âm ở dưới. Quẻ trên nguyên là Quẻ Càn ☰ bớt một hào Dương thành ra Tốn ☱. Quẻ dưới nguyên là quẻ Khôn ☷ thêm vào một hào Dương thành ra Chấn ☳. Thế là bớt của kẻ trên thêm cho người dưới, để được thêm dày, thêm vững, nên đặt tên là Ích. Tức nhiên đây là quẻ biến từ quẻ Thiên Địa Bĩ.

Hiện nay nhân loại đã lên đến mức văn-minh vật chất cao độ, ấy là thời Tồn vừa qua, hầu như không còn một điều gì để họ khao-khát nữa. Cả việc lên trời hay xuống biển cũng là việc trong tầm tay, nhưng họ sẽ không thấy gì mới lạ trong tầm nhãn giới. Nhân loại muốn tìm một cái gì khác hơn ở cái thế giới siêu hình kia. Như vậy là vẫn chưa thoả mãn tính hiếu kỳ vốn có sẵn trong tâm tư của tất cả mọi người. Thế là họ phải tìm về một thế giới tâm linh, họ muốn khám phá cái màn bí-mật ấy lắm. Nhưng Thượng-Đế cũng nói rằng, Ngài không bao giờ cho họ thấy một cách dễ dàng trong niềm kiêu-hãnh và tự phụ. Nghĩa là muốn đến với Ngài phải có sự chí-thành.

Trong cửa Đạo Cao-Đài có Đàn Cơ đặc biệt dành cho người Pháp hầu đàn được viết bằng tiếng Pháp. Đây là bài dịch ra tiếng Việt:

ĐĂNG CHỦ TỂ TOÀN NĂNG giáng thể tá danh
CAO ĐÀI truyền chơn lý tại Việt Nam

Hỏi: Làm sao tìmặng phẩm tước, của cải và danh vọng của Trời? Thầy trả lời: "TU

THẦY, các con

"Các con phần nhiều biết tiếng Lang sa, Thầy dùng nói cho các con để hiểu đạo lý.

- Phẩm tước là gì? Của cải, danh vọng là gì?

Phẩm tước là sự tổng hợp các chức tước đã bày ra để quyền rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức tước ấy do người đời tạo ra phong thường kẻ khác.

- Giá trị của các chức tước ấy ra sao?

ÍCH KỶ HẠI NHÂN

益己害人

Thầy dạy: "Có nhiễm trần, có lẫn lóc mới sương chiều gió, có kim mã ngọc đàn, có đai cân rực rỡ, có lẫn lướt tranh đua, có **ích kỷ hại nhân**, có vui vẻ với mùi đỉnh chung lao碌, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khốn đốn, mới thấy cuộc nhục vinh, buồn vui không mấy chốc, chẳng qua là trả vay vay trả đồng cân, chung cuộc lại thì mỗi trái oan còn nắm, mà cũng vì đó mới thấy đặng đường hạnh đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huỳnh lương".

IM LÌM

E: Calm.

F: Transquille, calme.

Im lim: Yên lặng, bất động.

IM ĐÌM

Im đim: đầm ấm, hạnh phúc.

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối có câu:

"Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đẩu,

*"Kìa **im-đim** phúc-hậu Nam-Tào."*

Y

- **Y 衣** Cái áo.

Td: Y bát, Y bát như tân.

- **Y 依** Theo, thuận theo, như cũ.

Td: Y kỳ, Y tấu.

- **Y 醫** Chữa bệnh, thầy thuốc.

Td: Y viện.

Y BÁT

衣鉢

E: The coat and bowl.

F: L'habit et bol.

(Y: Cái áo. **Bát:** cái bình Bát-Vu của các vị sư Phật giáo mang đi khất thực, dùng để đựng cơm và đồ ăn bố thí). **Y Bát** là cái áo cà-sa và cái bình Bát Vu của một vị sư, đây là hai món rất cần thiết của một vị sư phái khất sĩ của Phật giáo.

"Hai nhân vật: Huệ Năng và Thần Tú Thầy có nhắc đến. Hai vị này đều là học trò của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn của Phật giáo Trung Hoa. Thần Tú học với Hoằng Nhẫn nhiều năm nhưng chưa tỏ ngộ được Chơn tánh. Huệ Năng mới học với Ngũ Tổ có 8 tháng nhưng lại ngộ Đạo, thấy được Chơn tánh, đạt được trí huệ. Do đó, Ngũ Tổ truyền **Y Bát** cho Huệ Năng làm Lục Tổ Phật giáo, dạy xuống miền Nam hoằng pháp, truyền bá phép tu Đốn ngộ. Sư Thần Tú có phần buồn nên đi lên phía Bắc hành đạo, truyền bá phép tu Tiệm ngộ. Lúc bấy giờ, Phật giáo Trung hoa chia ra làm hai phái: Nam Tông của Lục Tổ Huệ Năng và Bắc Tông của Đại sư Thần Tú. Nhưng Nam Tông mới là chánh truyền vì Lục Tổ Huệ Năng có Y bát nên làm Lục Tổ"

Y BÁT CHƠN TRUYỀN

衣鉢真傳

Y Bát là cái áo cà-sa và cái bình Bát-Vu của một vị sư, đây là hai món rất cần thiết của một vị sư phái khất sĩ của Phật giáo. Y-Bát cần yếu như thế nên trở thành chơn truyền, là tín vật để truyền ngôi Tổ Sư bên Phật giáo, gọi là "Y-Bát chơn truyền".

Trước khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, Ngài đem cái áo cà sa (Y) và cái bình Bát-vu (Bát) của Ngài trao cho Ma Ha-Ca-Diếp để làm tín vật và truyền ngôi Tổ Sư Phật giáo cho Ma-Ha-Ca-Diếp. Sau đó, Ma-Ha-Ca-Diếp truyền Y Bát lại cho A-Nan làm Đệ Nhị Tổ Sư Phật giáo Ấn Độ. Y Bát này được truyền dần xuống những vị Tổ Sư kế tiếp, truyền mãi đến vị Tổ Sư thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma vâng lệnh vị Tổ Sư tiền nhiệm, sang truyền đạo nơi nước Trung hoa và đem Y Bát qua nước Trung hoa. Ngài Bồ Đề Đạt Ma ẩn cư tại chùa Thiếu Lâm nước Tàu, quay mặt vào vách đá Thiền định trong 9 năm, Ngài thấu được một người đệ tử vừa ý là Huệ Khả, rồi sau đó Ngài truyền Y Bát cho Huệ Khả làm Tổ Sư Phật giáo tại Trung hoa. Thế là Ngài Bồ Đề Đạt Ma trở thành Đệ nhất Tổ Sư của Phật giáo Trung hoa và Huệ Khả là Đệ nhị Tổ Sư của Phật giáo Trung hoa. **Y Bát chơn truyền** của Phật giáo Ấn Độ đã chuyển sang nước Trung hoa và Y Bát này được truyền dần xuống các vị Tổ Sư nối tiếp theo.

- Huệ Khả truyền Y Bát cho Tăng Xán làm Tam Tổ.
- Tăng Xán truyền Y Bát cho Đạo Tín làm Tứ Tổ.
- Đạo Tín truyền Y Bát cho Hoàng Nhẫn làm Ngũ Tổ.
- Hoàng Nhẫn truyền Y Bát cho Huệ Năng làm Lục Tổ.

Từ đây trở về sau, không còn lệ truyền Y Bát nữa. Như vậy, Huệ Năng là vị Tổ Sư cuối cùng có được Y Bát.

Vì sao Lục Tổ Huệ Năng lại bỏ lệ truyền Y Bát?

- Bởi vì Ngài tuân theo mật lệnh của các vị Tổ Sư đời trước, chớ không phải do ý riêng của Ngài. Y và Bát của Đức Phật Thích Ca là hai bảo vật thiêng liêng. Con người vào thời Mạt pháp ít học ít tu, dễ sanh lòng tham dục, muốn dùng bạo lực để tranh đoạt báu vật, không ngại giết hại lẫn nhau. Chính Đại Sư Thần Tú khi hay tin Ngũ Tổ đã truyền Y Bát cho Huệ Năng, liền cho đệ tử đuổi theo Lục Tổ, ý cũng muốn tranh đoạt Y Bát, nhưng thất bại. Các vị Tổ Sư đã ý thức được điều đó, nên truyền mật lệnh cho Lục Tổ Huệ Năng, sau đời Ngài thì chôn giấu Y Bát một cách bí mật cho tuyệt tích luôn, để tránh việc tranh giành báu vật mà giết hại lẫn nhau.

Y BẤT NHƯ TÂN, NHÂN BẤT NHƯ CŨ

衣不如新人不如故

(Y: Cái áo. *Bất*: không. *Tân*: mới. *Nhân*: người. *Cổ*: cũ. **Y bất như tân**: áo không gì bằng áo mới. **Nhân bất như cổ**: người không gì bằng bạn cũ). Mới hay vật chất hay đổi thay, tinh thần thì bất diệt

Câu này chỉ người đời thường chuộng cái mới về vật chất, người thích mặc áo mới và bỏ đi cái cũ, gọi là "Cổ mới nói cũ", ngoài nghĩa thông thường còn nói là kẻ "vong ân bội nghĩa". Nhưng nếu người có tinh thần đạo đức thì chuộng cái tình thâm sâu, như tình bạn cũ thường có giá trị cao, hiểu nhau và yêu mến nhau hơn.

Y BỆNH BẤT Y MỆNH

醫病不醫命

Câu này ý nói một thầy thuốc dẫu cho giỏi mấy đi nữa cũng chữa được bệnh người mà thôi chứ không chữa được mệnh

trời. Chỉ có đạo đức của chính mình mới có thể sửa được mạng Trời. Có câu: Cứu căn chứ không phương cứu số.

Y GIÁ PHẠM NANG

衣架飯囊

(Y: cái áo mặc trên người; *giá*: vật để mắc áo vào, *phạm*: cơm nấu chín; *nang*: cái túi, là vật để đựng vào cho khỏi rớt) Cả câu này là nói cái giá máng áo, cái túi đựng cơm. Ngụ-ý chỉ một con người bất tài vô dụng, sống mà không làm lợi ích gì cho người mà còn làm rối trật tự nữa.

Câu trên đã nên thành ngữ: "giá áo túi cơm". Ý nói: kẻ ăn không ngồi rồi là chỉ người vô dụng. Thường là hạng người sống mà không làm gì có ích cho xã hội xem như là cái giá để mắc áo; ăn nhiều mà không làm gì lợi cho người khác nhờ cậy có khác nào như cái túi đựng cơm.

Y KỶ

依期

E: Conformably to the promise.

F: Conformément à la promesse.

Y: Theo, thuận theo, như cũ. Kỳ: kỳ hạn. **Y kỷ** là theo đúng kỳ hạn đã định.

Y NHIÊN

依然

E: As before.

F: Comme jadis.

Y: Theo, thuận theo, như cũ. *Nhiên*: như thế. **Y nhiên** là vẫn y như thế.

• **Y nhiên cố ngã**: Tôi vẫn còn như cũ.

Y PHÁP BẤT Y NHÂN

依法不依人

Y: Theo, thuận theo, như cũ. *Pháp*: giáo lý của tôn giáo. *Nhơn*: người.

Y pháp bất y nhơn: làm đúng theo giáo lý đã dạy chớ đừng làm y theo người hành đạo, bởi vì người có thể sai lầm chớ giáo lý chơn truyền không bao giờ sai lầm.

Y QUAN TỬ TẾ

Y quan tử tế : Áo mào chỉnh tề

Đức Lý dạy: "Chư Đạo hữu chỉnh đàn cho Thầy ngự. Ai chẳng **y quan tử tế** xuất ngoại. Nghe và tuân mạng.

Y TẤU

依奏

E: To approve.

F: Approver.

Y: Theo, thuận theo, như cũ. *Tấu*: tâu lên Đức Chí Tôn. **Y tấu** là chấp thuận đúng theo lời đã tâu xin.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Nếu Thầy không vì Tam Kỳ Phổ Độ thì Thầy đã **y tấu** lời xin của Giáo Tông mà hủy trường công quả của các con hết thầy.

Y VIỆN

醫院

E: Hospital.

F: Hôpital.

(Y: chỉ chung về thuốc để cứu người; *Viện*: ngôi nhà lớn)

Y-VIỆN là cơ quan trông nom về việc chữa bệnh. Y-viện còn là một trong Cửu Viện thuộc Tòa Thánh- Tây Ninh, có nhiệm vụ nghiên cứu cách chữa bệnh và thuốc trị bệnh, lo về việc săn sóc sức khỏe như cung cấp thuốc men, khám bệnh cho các Chức sắc và các nhân viên công quả trong Đạo.

Trong Nội Ô Tòa Thánh có mở ra hai Y-Viện: một của Hội Thánh Cửu Trùng-Đài và một của Hội Thánh Phước Thiện. Đứng đầu Y-Viện là một vị Thượng Thống, hàng phẩm Phối Sư, có các Phụ Thống, Quản Văn phòng và Thư ký giúp việc. Phần chuyên môn có các Bác sĩ, Y sĩ, Y tá, Điều dưỡng, Lương y, chăm sóc bệnh nhân theo hai ngành: Tây-y và Đông-y.

Y-viện còn có nhiệm vụ săn sóc các trẻ em mồ côi và đồng bào nghèo.

Chức sắc phẩm Thượng Chánh Phối-sư lo về mặt ngoại giao với Chánh Phủ, giữ quyền giáo hóa, làm Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh, dưới quyền có 3 Viện:

* *Học Viện* (Instruction publique) lo bảo toàn: Thể, Trí, Đức dục của toàn thể Chức sắc, Đạo hữu và Nhi đồng.

* **Y Viện** (Santé publique) chuyên môn khoa cứu tế, lo trị các chứng bệnh của toàn Đạo.

* *Nông Viện* (Agriculture) lo khai phá mở mang đồn điền, chuyên về trồng tía.

Đôi liên đặt trước cổng Y-Viện Phước Thiện:

- Y nghiệp thuật Kỳ Hiên diệu dược hạnh lâm trừ vạn bệnh,
- **VIỆN** đường thâm võ lộ tế nhưn công đức phục hồi xuân.
- 醫 業 術 岐 軒 妙 藥 杏 林 除 萬 病
- 院 堂 深 雨 露 濟 人 功 德 復 回 春

Nghĩa là:

- Nghề chữa bệnh do theo phương pháp của ông Kỳ Bá thời Hiên Viên Huỳnh-Đế, là ông tổ của nghề Y thuật nước Tàu, nhờ thuốc hay thầy giỏi, trị lành muôn bệnh,
- Viện đường, hưởng được nhiều ơn huệ, giúp người, tạo công đức, làm cho hồi phục sức khỏe như lúc trẻ.

Hàn Lâm Viện có vị Bảo Y Quân trông nom cơ quan này.

Đôi liễn này đặt tại cổng của Y Viện Phước Thiện.

Ý

Ý 意 Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn.

Td: Ý chí, Ý hướng, Ý nguyện, Ý thức.

Ý CHÍ

意志

E: The will.

F: La volonté.

(Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Chí*: lòng mong muốn và quyết tâm thực hiện) **Ý chí** là lòng ham muốn mạnh mẽ, quyết tâm thực hiện cho kỳ được điều mình mong muốn.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Ngoài **ý chí** đạo đức của con, con còn có ý tìm hiểu giáo lý mới mẻ này.

Ý CHỈ

意旨

E: The intention.

F: L'intention.

(Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Chỉ*: ý tứ) **Ý chỉ** là ý định, chỗ tâm ý của mình định.

Ý ĐỒ

意圖

E: Bad intention.

F: Mauvaise intention.

(Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Đồ*: mưu kế). **Ý đồ** là ý muốn lập mưu kế lợi mình hại người.

Ý HƯỚNG

意向

E: The intention.

F: L'intention.

Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Hướng*: nhắm tới. **Ý hướng** là ý nghĩ nhắm về một mục đích nào.

Ý NGHIỆP

意業

E: The retribution of the thought.

F: La rétribution de la pensée.

Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Nghiệp*: con đường đi từ nhân đến quả. **Ý nghiệp** là cái nghiệp của tư tưởng, ý nghĩ.

Nếu mình có những ý nghĩ xấu thì nó tạo nghiệp xấu cho mình, nếu có ý nghĩ tốt thì nó tạo nghiệp lành cho mình.

Ý nghiệp là một trong Tam nghiệp: Thân nghiệp, Khẩu nghiệp và Ý nghiệp. (Xem: [Tam nghiệp, văn T](#))

Ý NGUYỆN

意願

E: The wishes.

F: Les vœux.

Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Nguyện*: mong ước. Ý **nguyện** là điều mong ước hằng nghĩ đến.

Ý NIỆM

意念

E: The concept.

F: Le concept.

Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Niệm*: tưởng nghĩ. Ý **niệm** là ý mình quan niệm về một sự vật.

Ý TẠI NGÔN NGOẠI

意在言外

Ý **tại ngôn ngoại** là những yếu lý đặt ở ngoài lời nói mà người nghe cần phải để ý suy nghĩ mới tìm ra được. Vì một lý do nào đó còn trong vòng bí mật, hoặc vì thiên cơ chưa dám tiết lộ hẳn, chỉ nói bóng thôi (ý tại là ý nghĩa thì ở đây, tức là ở ngay trong câu văn, ngôn là lời nói là sự suy tưởng thì ở ngoài)

Đây là lời Đức Chí-Tôn nói với ba ông: Cư, Tắc, Sang (sau là Thượng Phẩm, Hộ-Pháp, Thượng Sanh) ngay từ buổi tiên khai Đại-Đạo. Ấy là ngày 31 Décembre 1925. Đấng AẤA giảng với lời lẽ thân thương:

"Ba con thương Thầy lắm há? Con thấy đặng sự hạ mình của AẤA như thế nào chưa? Con có thấy thấu-đáo cái quyền-năng của Thầy chưa? Người quyền thế nhưt như vậy có thể hạ mình bằng AẤA chăng? AẤA là Thầy! Thầy đến con thế ấy con thương Thầy không?"

Cao-Quỳnh-Cư bạch: Thấy nhưn-sanh chưa rõ sự huyền diệu của Thầy, họ nói phạm thượng, ba con binh vực Thầy, ba con cãi-vả với họ. Thầy biết...Cười!

- "Sự nhỏ-nhẹ của Thất-Nương đó, con có bằng mảy mún gì chưa? Học-hỏi sự nhỏ-nhẹ ấy.

- Sự cao-kỳ của Lục-Nương con có đặng mảy-mún gì chưa? Học sự cao-kỳ ấy.

- Sự nhân-đức của Nhứt-Nương con có chút đỉnh gì chưa? Phải học nhân-đức của Nhứt-nương.

- Tình-nghĩa yêu mến của Bát-Nương con có bằng lòng không? Phải học.

- Phải học tình nhân-ái, trung-tín, cứu giúp của ba con có đặng như Cửu-Thiên Nương Nương chăng? Phải học gương.

-Sự kính nhường của ba con có bằng Cửu Nương chăng? Phải học".

Luận Đạo

Đây là khơi màu lý Dịch trong nền Đại-Đạo: Điều mà làm cho chúng ta suy-nghĩ là tại sao Đức Chí-Tôn khi giảng dạy cho ba ông mà không nói đến Cửu Thiên Nương-Nương trước (tức là Đức Phật-Mẫu), hoặc bằng sự khiêm-tốn thì khi đề-cập đến Cửu-Vị Tiên-Nương phải khởi từ Nhứt-Nương hoặc Cửu-

Nương. Đàng này Chí Tôn nói đến **Thất-Nương** trước nhất, rồi **Lục-Nương, Nhứt-Nương, Bát-Nương**, kể đến **Cửu Thiên Nương Nương**, sau cùng là Cửu-Nương, tất cả là sáu vị, mà không theo một thứ-tự nào cả. Trong buổi tiên khai Đạo này Đức Chí-Tôn giao ba vị Đệ-Tử đầu tiên cho Đức Phật Mẫu và Cửu-vị Tiên-Nương trông nom về cơ giáo-hóa, ấy là ba vị Cao Quỳnh-Cư, Phạm-Công Tắc, Cao-Hoài-Sang lại được hân hạnh chọn làm ba Đệ-tử để học hỏi với Diêu-Trì-Cung trong bảy tháng trường. Nay coi như khóa học đã xong, Phật Mẫu trả lại cho Chí-Tôn và Người đến nhận lãnh, mới xưng chính danh "**AẤẤ là Thầy**", là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, đồng-thời Ngài cũng giao một trọng-trách là phải nhận lãnh cái "gánh đồ thơ". Đúng là "Gánh đời nặng lắm khách đời ơi!" cho ba vị này trong cơ khai Đạo cứu Đời.

* **Bát Quái Đồ Thiên xuất hiện:**

Lời dạy trên đây phân-tích rõ ra là một Bát Quái Đồ Thiên tức nhiên là Bát-Quái của ông Thầy Trời, duy chỉ Đạo Cao-Đài mới sử-dụng Bát-Quái này mà thôi. Do theo lời dạy ban đầu khi khởi công làm Đền Thánh Thầy có định phương hướng: "Toà-Thánh day mặt ngay hướng Tây chánh cung Đoài ấy là Cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, bên tay mặt Thầy là cung Khôn" (PCT).

Tất cả đều có duyên cớ: Phân-tích lời dạy để thấy ý-nghĩa cao siêu và nhiều bí-ẩn trong Bát-Quái như:

- Khởi dạy là "*sự nhỏ-nhẹ của **THẤT-NƯƠNG***" thất là con số 7, đứng về Bát-Quái Đồ Thiên là cung Đoài (chánh Tây cung Đoài là hướng của mặt tiền Đền-Thánh). Đoài là cái miệng. Miệng nói lời nhỏ-nhẹ dễ thương. Quan-trọng nhứt là cái miệng, là lời nói. Hơn nữa Kỳ ba Phổ-Độ này lời nói là để lập Ngôn, rất là thiết-yếu, lấy làm đầu trong câu chuyện, hẳn là có duyên cớ! Bởi người liên-quan đến thất tình. Lại nữa nay là

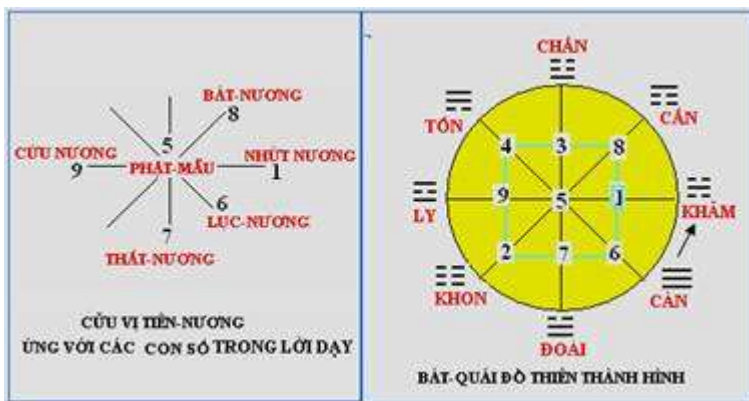
thời-kỳ Phổ-Độ, lập ngôn là chính, thế nên chữ ngôn 言 có 7 nét hợp với quẻ Đoài cũng số 7. Xác định đây là con số 7.

- "Sự cao-kỳ của **Lục-Nương**" (lục là số 6 là cung Càn, hướng Tây-nam) Càn là trời nên sự "cao-kỳ" nghĩa là cứng rắn. Khởi ở quẻ CÀN số 6.

- "Sự nhân-đức của **Nhứt-Nương**" (nhứt là số 1 là cung Khảm, chánh Nam). Khảm vi thủy, khảm chỉ về nước. Nước tượng-trưng người quân-tử tánh nhân-đức, hiền-lương.

- "Tình-nghĩa yêu mến của **Bát-Nương**" (bát là số 8 là quẻ CẤN, hướng Đông-Nam). Cấn vi sơn, cấn là núi. Núi non hữu tình nên dễ "yêu mến".

- Kế đến là "Phải học tình nhân-ái, trung-tín, cứu giúp của ba con có dạng như **Cửu-Thiên Nương Nương** chăng?" (hai chữ trung-tín cho biết đây là ngôi giữa, ở Bát-Quái đó là **Ngũ trung**. Mà ngôi Cửu-Thiên Nương Nương chính là ngôi của Mẹ Diêu-Tri nên Bà Mẹ có sẵn lòng nhân-ái).



- Sau cùng "sự kính nhường của ba con có bằng Cửu Nương chăng?". Cửu là số 9, nói là Cửu Nương. Số 9 là **quẻ Ly**. Trên kính dưới nhường đó là đức tính của nước. Thế nên lấy Khảm

làm chuẩn, trên đếm qua ba quẻ sẽ đến quẻ Ly, dưới đếm qua ba quẻ cũng xác định quẻ Ly. Vì ở đây đã chỉ cho con số "3 con". Mà Ly đối với Khảm: bấy giờ Khảm ở Nam thì Ly ở Bắc là vậy. Như thế các quẻ còn lại thì thêm vào theo thứ-tự, lấy theo thứ-tự của Bát-Quái Hậu-Thiên làm chuẩn và cả các số nữa. Thứ-tự các quẻ là: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Số tương-ứng là: Nhứt Khảm, nhì Khôn, tam Chấn, tứ Tốn, Ngũ trung, lục Càn, thất Đoài, bát Cấn, cửu Ly. Trên Bát Quái Đồ Thiên nghịch chuyển, khởi từ CÀN ☰ Nghịch-chuyển tức là chuyển ngược lại với chiều quay của kim đồng-hồ.

Lại nữa câu nói đầu tiên "Ba con thương Thầy lắm há?" cả thầy 6 chữ, đó cũng là do 3+3 hay là 3x2, tức nhiên lý Tam âm Tam dương đã xuất hiện. Đến khi Đấng ấy nói "AẤẤ là Thầy" gồm chung là ba, nhưng lại là 5, bởi "AẤẤ" là một định danh, nhưng nếu đọc riêng ra thành ba vần (ba mà một, một mà ba: A, Ấ, Ấ là vậy). Nếu 5 thành ra Ngũ-hành. Còn nếu nói rằng lời nói đầu tiên khởi là 6 chữ, đó là 6 Dương (lục dương) thì khi Thầy điểm tên 6 nhân-vật của Diêu-Tri-Cung nữa thành ra Lục Âm: Thất-Nương, Lục-Nương, Nhứt-Nương, Bát Nương, Cửu-Thiên Nương Nương, Cửu-Nương.

Hai con số Lục này hiệp lại là $(6+6)=12$, tức nhiên Thầy đã thể hiện quyền-uy tối thượng của Thầy: "Thập nhị khai thiên là Thầy, Chúa cả càn khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy". Nay, người tín-hữu niệm danh Thầy cũng 12 chữ "Nam-mô Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát". Các phần liên-hệ cũng có số 12 là:

Tây-Ninh là Thánh-địa làm Tòa ngự của Thượng Đế cũng thuộc tính 12. Dầu qua nhiều lần thay đổi, nhưng tên tỉnh TÂY-NINH vẫn giữ nguyên, tức là tính thứ 12. Lại nữa chữ ĐẠO 道 cũng có cả thầy 12 nét mà Thượng-Đế làm chủ chữ Đạo, là một quyền-uy tối thượng, là Trời vậy. Đây là đã hoàn thành

một Bát-Quái Đồ Thiên. Bát Quái này về số tương-ứng và thứ-tự của quẻ hoàn-toàn lấy theo Bát Quái Hậu-Thiên, nhưng khác ở phần nghịch chuyển nên tất cả phương hướng đều khác nhau, sai biệt hẳn nhau. Lại nữa cái hay khéo là đưa nhân-vật **Thất-Nương** (số 7) đến trước, rồi các ông hoàn thành khóa học trong 7 tháng (số 7) học hỏi, mục đích để gội rửa Thất tình (số 7) biến thành Thất khiếu sanh-quang mới được siêu phàm nhập Thánh là vậy. Quan-trọng là số 7. Số 7 là chỉ vạn vật hữu tướng thành hình. Trong thân người là thất khiếu trên mặt ấy là 7 khiếu Dương so với toàn thể là 9 khiếu, đó là ý nghĩa của "thất phần cửu hoàn" vậy. Đây chứng-tỏ rằng Đức Chí-Tôn đã gián tiếp dạy Bát-Quái Đồ Thiên một cách thật tinh-vi không thể làm lẫn được.

Ý THỨC

意識

E: Consciousness.

F: La conscience.

Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. *Thức:* nhận biết.

- **Ý thức** là khả năng nhận biết các sự kiện tâm linh, cũng như giác quan có khả năng nhận biết các sự kiện vật lý.
- **Ý thức** là khả năng nhận biết tức thời và rõ rệt về tâm trạng của mình. Ý thức bao gồm nhiều yếu tố: tri thức, ý chí, cảm giác, trong đó tri thức là căn bản.
- Chủ nghĩa Duy Tâm cho rằng: Ý thức có trước, vật chất có sau và ý thức sản sinh ra vật chất.
- Chủ nghĩa Duy Vật cho rằng: Vật chất có trước và sản sinh ra Ý thức.

Ý thức hệ: một hệ thống tư tưởng về một xu hướng.

Ý VỊ

意味

E: Interesting.

F: Intéressant.

(Ý: Điều nghĩ ngợi, điều mong muốn. Vị: mùi vị, thú vị). **Ý vị** là điều thích thú trong tư tưởng, một ý vui trong lòng

Thầy dạy: "Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thầy tưởng như nơi thế gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi".

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có câu:

Bá tước công khanh **ý vị** gì!
Mà đời dám đổi kiếp sầu bi?

Ỡ

Ỡ倚 Dựa vào, cậy thế.

Td: Ỡ công, Ỡ quyền.

Ỡ CÔNG KHI LỊNH

倚功欺令

E: To count on one's merit.

F: S'appuyer sur son mérit.

(Ỡ: Dựa vào, cậy thế. **Công**: công lao, sức lực của mỗi người góp vào việc chuyên môn nào đó). **Ỡ công** là dựa vào công lao đóng góp nhiều của mình rồi khinh lại lịnh của bề trên.

Đức Lý dạy: "Chẳng phải bởi ngửa nghiêng cơ Đạo, mà buộc đặng Lão tưng Đồi. Lão lấy quyền vô vi Càn Khôn làm biểu hiệu, Lão chỉ vì tình nhau, mà cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội biết trước rằng: Đừng **ỷ công mà cả lòng khi lịnh**. Lão nhứt định chẳng hề tha thứ bao giờ, nên thì để, hư thì trừ, chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đừng trách Lão quá ư nghiêm khắc nghe!"

Ỡ MẠNH HIẾP YẾU

Dựa vào sức mạnh mà hiếp đáp người yếu đuối hơn. Từ này rất rộng ám chỉ từ cá nhân đến cả thế giới. Nếu trong gia đình thì anh lớn hiếp em nhỏ; trong một xã hội thì người giàu có, địa vị hiếp người sức yếu thế cô; Trong thế giới thì các nước mạnh, siêu cường, liệt cường đem quân đi đánh các nước kém văn minh, lạc hậu để chiếm lãnh thổ, tài nguyên làm giàu cho quốc gia mình.

Đức Hộ-Pháp nói: "Các con nhớ rằng: dữ tận hiền thắng, mạnh thua yếu được, nhu nhược trường tồn, Xỉ cương tắc chiết. Nhơn loại trả quả với nhau các con chịu cái nạn chung, trả từ đời Hồng Bàng tới giờ. Tổ phụ của chúng ta khi xưa cũng ác tâm lắm, **ỷ mạnh hiếp yếu**, diệt chủng những nước yếu hèn nên phải chịu Luật Nhơn quả ngày nay. Bàn-Đạo lấy làm mừng cho nước Việt-Nam trả hết món nợ tiền khiên mà Tổ tiên chúng ta vay từ thuở bị nô lệ, nay không còn nô lệ nữa. Vậy thời oan trái đã trả xong."

Ỡ QUYỀN

倚權

E: To count on one's power.

F: S'appuyer sur son pouvoir.

(Ỡ: Dựa vào, cậy thế. *Quyền*: quyền hành, thế lực riêng), Ỡ

quyền là dựa vào quyền hành lớn lao của mình để làm những điều mà lẽ ra không được phép làm.

Chú Giải Pháp Chánh Truyền: "Hai bên không được **ỷ quyền** bỏ luật, làm thất thể đôi đàng".

Hoặc có câu Ý quyền hiếp bức là dựa vào quyền hành của mình để bắt ép người khác phải làm theo ý mình.

Ỡ TÀI Ỡ SỨC

Là nương vào tài vào sức của mình mà bất chấp những qui điều, giới luật của nước nhà, hoặc vượt xa hơn là luật luân hồi nhân quả nữa. Ví như giết bỏ thai nhi nếu như một gia đình đủ hai con thì thôi. Lỡ một con thứ ba xuất hiện thì phải giết bỏ khi còn trong trứng nước, dù gia đình cha mẹ vẫn muốn có con.

Đức Hộ-Pháp nói: "Nhơn-loại vì quá **ỷ tài ỷ sức**, nương theo cái tinh-thần hóa-học mà làm mất cái tinh-thần căn bản nhơn-luân, nên nay ta đem cái đạo Nhơn-Nghĩa mà thức tỉnh loài người để họ nhìn với nhau vì danh Nhơn-Nghĩa hầu thương yêu nhau, dắt nhau đi đến Chủ-nghĩa Đại-Đồng!"

YÊM ẨN

淹 隱

E: To dissimulate.

F: Dissimuler.

(*Yêm* hay *Yểm* là che đậy. *Ẩn*: giấu giếm, kín đáo). **Yêm ẩn** là che đậy giấu giếm, bao che không cho mọi người biết.

Chú giải Pháp chánh Truyền: "Như có điều chi sai luật Đạo mà Chánh Trị Sự đã nhiều phen tư tở cho Cửu Trùng Đài, song

Cửu Trùng Đài **yêm ản** thì Chánh Trị Sự đặng phép tư tờ thẳng lên Hiệp Thiên Đài kêu nài định đoạt."

Đức Phật Quan Âm dạy: "Bảo Đạo Chơn Quân! Thiếp tưởng bí pháp của Cửu luật vẫn **yêm ản** lắm điều khó minh đoán cho đặng, song sự chơn thật quả có hẩn trong ấy. Vậy cũng nên trích lục đặng phổ thông cho người, đặng phòng ngày sau minh lý đặng dễ dàng. Thiếp tưởng là điều rất hữu ích đó".

YÊM ĐIỀM

奄恬

E: Calm.

F: Calme.

(**Yêm điềm** là từ ngữ xưa, nay nói là: Êm đềm) Êm đềm là thuận hòa êm đẹp với nhau.

Chú Giải Pháp Chánh Truyền: Xem sóc ngôi thứ, chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã **yêm điềm**,...

YẾM

Yếm 厭 Chán ghét.

Td: Yếm cựa, Yếm thế.

YẾM THẾ

厭世

E: Pessimist.

F: Pessimiste.

Yếm: Chán ghét. *Thế*: đời, cuộc đời. **Yếm thế** là chán đời, có tư tưởng bi quan về cuộc sống.

"Tôn-chỉ của Đại-Đạo đã biểu lộ ra rõ-ràng, bí quyết đạo Đạo chẳng phải do một mặt **yếm thể** để tịnh dưỡng tinh thần, mà lại phải lịch-lãm hơn sự và phải siêu quần xuất chúng, rồi lấy đạo đức mà cứu vớt hơn quần. xã hội".

YẼM

Yẻm 掩 Che đậy, đóng kín lại.

Td: Yẻm dục, Yẻm quyền, Yẻm tài.

Đức Hộ-Pháp nói: "Mấy em rán nhớ đừng bắt chước làm quyền theo quan lại, mấy em phải **yẻm** tình dục quyền tước lại, cũng như Qua yẻm trên Thất Đầu Xà, chỉ mình tập tánh thương yêu mà thôi, đừng hờn giận ai, cứ bình tĩnh chịu những sự khó của ai đã làm mà mấy em phải gánh."

YẼM CỰU HỈ TÂN

厭舊喜新

Yẻm: Chán ghét. *Cựu*: cũ. *Hỷ*: mừng. *Tân*: mới. **Yẻm cựu hỷ tân** là chán cái cũ, ưa cái mới.

YẼM CỰU NGHINH TÂN

厭舊迎新

(*Yẻm*: che lấp, bỏ qua; *Cựu*: cũ, xưa, không hợp thời; *Nghinh*: đón tiếp, *Tân*: mới, trái với cũ) đây muốn nói là theo mới bỏ cũ. Ca dao cũng nói rằng "Có mới nới cũ". Bỏ cũ đây có nghĩa là không còn hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại nữa.

Pháp Chánh Truyền: "Thí dụ: Như có kẻ hỏi: "Sao Thầy không dùng Cựu Luật trong Tam Giáo đã có sẵn rồi, lại lập chi Tân

Luật nữa, mà buộc nhơn sanh phải **yếm cữu nghinh tân** vậy?"

Ta lại đáp: "Chính Thầy đã giảng cơ nói: Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ; ấy vậy Cữu Luật thì Ngọc Hư Cung đã biếm bác, còn Cổ Pháp thì Lôi Âm Tự đã phá tiêu, vậy thì ngày nay Cữu Luật và Cổ Pháp chẳng còn ý vị chi hết. Những bực tu hành mà tưởng làm phải tòng Cữu Luật hay là Cổ Pháp thì trái hẳn với Thiên Điều của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ thể Thiên hành chánh.

Bởi cơ ấy nên CHÍ TÔN đã cấm ngũ chi phái Ngọc, dùng Cổ Luật mà mê hoặc nhơn sanh nữa. Hễ tòng Cữu Luật tức phải tòng Thiên Điều, mà hễ tòng Thiên Điều thì khó lập vị cho mình đặng".

YẾM DỤC

掩 欲

E: To oppress one's desires.

F: Oppresser ses désirs.

(*Yếm* 掩: Che đậy, đóng kín lại. *Dục* 欲: lòng ham muốn). **Yếm dục** là nén lòng ham muốn.

Yếm dục là đóng kín lòng dục, tức là đè nén lòng ham muốn, không cho nó phát động lên. Lòng dục hay lòng ham muốn của con người có sáu thứ gọi là lục dục: Sắc dục, thanh dục, hương dục, vị dục, xúc dục và ý dục.

Mắt ưa sắc đẹp, tai thích âm thanh, mũi ham người mùi thơm tho, lưỡi thèm vị ngon ngọt, thân ưa cảm xúc êm ái, ý thích lòng thỏa mãn. Tất cả đều gây nên nghiệp thức rồi lôi kéo con người đắm chìm vào luân hồi sinh tử mà khổ triền miên.

Bài Khai Cửu có câu:

"Ngó chi khổ hải sóng xao,
"Đoạn tình **yếm dục** đặng vào cõi Thiên".

YẾM HỘ

掩護

E: To sustain, to support.

F: Soutenir, supporter.

(*Yếm*: Che đậy, đóng kín lại. *Hộ*: gìn giữ, giúp đỡ. *Trợ*: giúp đỡ). **Yếm hộ**, đồng nghĩa **Yếm trợ**, là che chở và giúp đỡ.

YẾM NHÂN NHĨ MỤC

掩人耳目

Yếm: Che đậy, đóng kín lại. *Nhân*: người. *Nhĩ*: tai. *Mục*: mắt. **Yếm nhân nhĩ mục** là che đậy tai mắt của người ta. Ý nói: dối người.

YẾM QUYỀN

掩權

E: To hide the power of another.

F: Cacher le pouvoir d'un autre.

Yếm: Che đậy, đóng kín lại. *Quyền*: quyền hành. **Yếm quyền** là che đậy quyền hành của người khác, tức là lấn ép không cho người khác thi thố quyền hành.

Đức Lý nói: "Trong các Bí-pháp có màu nhiệm đắc Đạo, bây giờ các Đấng ấy cho hay là không? Thảm!... Cười. Nếu Lão có phương chính đốn nền Đạo lại thì đặng, bằng chẳng vậy, thì không có một người đắc Pháp, Cửu Trùng Đài cũng đã **yếm quyền** Bát Quái-Đài mà chớ! Thật vậy đó chút".

YẾM TÀI

掩才

E: To hide the talent of another.

F: Cacher le talent d'un autre.

Yếm: Che đậy, đóng kín lại. *Tài:* tài năng. **Yếm tài** là che đậy tài năng của người khác, không cho họ có cơ hội thi thố.

YẾM TRỢ

掩助

E: To sustain, to support.

F: Soutenir, supporter.

Yếm: Che đậy, đóng kín lại. *Hộ:* gìn giữ, giúp đỡ. *Trợ:* giúp đỡ. **Yếm hộ**, đồng nghĩa **Yếm trợ**, là che chở và giúp đỡ.

YÊN HÀ

煙霞

E: Cloud and smoke.

F: Nuage et fumée.

Yên: mây. *Hà:* khói. **Yên hà** là mây và khói, chỉ chỗ sơn lâm vắng vẻ, thích hợp cho người ở ẩn.

YẾN HỘI

宴會

E: The banquet.

F: Le banquet.

Yến: tiệc rượu. Hội: tụ họp đông đảo. **Yến hội** hay Hội yến là họp nhau ăn tiệc.

YẾN TỬ HÀ (Tên)

Diễn tích: Yến Tử Hà, tên họ của một người bè tôi nước Hàn, Người cùng thời với Trương Lương. Nước Hàn bị Tần Thủy Hoàng tiêu diệt, Yến Tử Hà cũng có tâm trạng như Trương Lương, đi phiêu lưu các nước, tìm người cứu giúp. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy có cho bài thi rằng:

YẾN TỬ HÀ xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quan Trung.
Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo giải nghĩa 4 câu thơ trên rằng: "Đức Ngài (Đức Chí Tôn) ngụ điển rồi mới lấy tích, như hai câu đầu, hỏi tại sao Yến Tử Hà lại mang dép rách đến Quan Trung? Yến Tử Hà là tôi của nước Hàn, nước Hàn mất, đi tìm nơi cầu cứu hầu rửa nhục cho nước mình. Sở Bá Vương chê người Hàn, không dùng, nên Yến phải lận đận, nghèo khổ, phải mang dép rách đến Quan Trung tìm Hớn Bái Công. Hai câu sau: "Các con cứ theo Thầy, con để bước của con lên đầu chơn của Thầy thì không bao giờ lạc lối". Yến bị bạc đãi, nước Hàn bị chiếm. Hỏi vậy Chí Tôn lấy tích gì? - Nước mình cũng mất như nước Hàn (năm 1947), Yến đi làm tôi cho Hớn đặng báo thù cho nước Hàn. Chí Tôn muốn nói: Các con muốn báo thù cho nước thì phải làm như Yến vào Quan-Trung, muốn nước các con còn thì theo Thầy."

YẾN TƯỚC AN TRI HỒNG HỘC CHÍ

鶯雀安知鴻鵠志

(*Yến*: chim én. *Tước*: chim sẻ. *An*: làm sao. *Tri*: biết. *Chim hồng* và *chim hộc* là hai loại chim rất khỏe, bay cao và xa. *Chí*: ý chí và khí.tiết tự có trong lòng).

Toàn câu có nghĩa là: Chim én và chim sẻ làm sao biết được cái chí khí của chim hồng và chim hộc. Ý nói: Kẻ tiểu nhân làm sao biết được chí khí của người quân tử anh hùng. Tức nhiên người đứng trên đài cao mới nhận rõ chân tướng của người dưới thấp, chứ người đứng dưới thấp không thấy rõ được người trên cao. Đó là hữu thể, hữu hình còn như thế, hướng chi về mặt tư tưởng hay tâm linh của người thì khó thấu đáo được.

Ca dao Việt Nam có câu:

Dò sông dò biển dễ dò,
Nào ai bẻ thước mà đo lòng người.

Hoặc:

Dò sông dò biển dễ dò,
Lòng người sâu hiểm ai đo cho cùng?

YẪNG SÁNG

映 創

E: The light.

F: La lumière.

Yễng sáng, từ ngữ xưa, ngày nay nói là: Ánh sáng.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Trời Nam mayặng một **yễng sáng** của Đấng....

YẾT KIẾN

謁見

E: To have a formal interview with a superior.

F: Rendre visite à un supérieur.

Yết: xin gặp người trên để bẩm báo. *Kiến:* thấy. **Yết kiến** là xin ra mắt người bề trên để viếng thăm hay bẩm bạch điều quan trọng.

Đức Hộ-Pháp thuyết tại Báo Ân Từ, đêm 30 tháng 9 năm Bính Tuất (1946) hồi 12 giờ khuya:

"Nhắc lại Thầy Mạnh Tử khi qua **yết kiến** Vua nước Lương, ông Huệ Vương hỏi Đức Mạnh Tử: Lão già chẳng nề đường xa muôn dặm sang đến nước Quả nhân có chỉ giáo điều chi hữu lợi chẳng? Thầy Mạnh Tử đáp rằng: Tôi chỉ biết nói đến Nhơn Nghĩa mà thôi, chớ không nói về lợi, nếu trong nước mà dục vọng về sở lợi, thì đình thần có trăm học lại muốn có thêm ngàn học, thượng hạ đại phu có ngàn học lại muốn có muôn học, còn vì Thiên Tử đã có dư muôn học, lại muốn có thêm triệu học. Nếu trong nước mà cầu lợi như thế, thì bá tánh phải chịu lao lung, muôn dân đồ thán, trong nước thế nào bình trị được? Còn như trong nước biết chú trọng đạo Nhơn Nghĩa, thì toàn thể quốc dân đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca."

YẾT MA LUẬT (Tên)

Yết Ma Luật: Giáo Sư Thái Luật Thanh, thọ phong ngày 22-07-Bính Dần (dl: Chúa Nhật, 29-08-1926).

Yết Ma Luật (Nguyễn văn Luật) là vị sư trụ trì tại Hội Phước Tự là một ngôi chùa ở Cần Giuộc. Tháng 4 năm Bính Dần (1926), Hội Phước Tự tổ chức trường hương, Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm Thiên chủ. Chư vị lập đàn cầu cơ, tiếp

được bài Thánh Ngôn của Đức Phật thích Ca. Hòa Thượng Thiện Minh được Đức Chí Tôn phong làm Đầu Sư phái Thái, Thánh danh Thái Minh Tinh. Sau, Yết Ma Luật được Đức Chí Tôn phong Giáo Sư phái Thái là Thái Luật Thanh.

YẾT MA NHUNG

Yết Ma Nhung: Giáo sư Thái Nhung Thanh, thọ phong ngày 15-07-Bính Dần (dl: Chủ Nhật, 22-08-1926).

Ngày 15-07-Bính Dần (dl: 22-08-1926) Thầy phong Yết Ma Nhung làm Thái Giáo Sư. Đức Chí-Tôn giảng dạy: "Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lô Âm Tự lập Pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Quỷ Vương đã khởi phá khuấy chơn Đạo, đến danh ta nó còn mượn, duy ngài Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi (TNI- 2HN/ B29).

Tại Vạn Phước Tự (Hốc môn) Đức Chí-Tôn giảng dạy Yết Ma Nhung: "Nhung, Môn đệ rất yêu dấu ơi! Nếu cả Môn đệ Thầy biết kính mến Thầy như con, biết sợ luật lệ như con, chẳng kể chức phận như con, thì đạo Thầy mới truyền bá kịp mà cứu vớt hơn sanh. Thầy khen con đó!, từ đây con phải lấy Thiên ân là Thái Nhung Thanh, phái Thái. Con sẽ ở trong một phái Thái rất lớn, con phải mặc đạo phục như Thơ, song đội mũ Hiệp Chương Hòa thượng, có thêu "Con Mắt" hai bên. Con nghe há!"

YẾT THỊ

揭示

E: The bill.

F: Affiche.

Yết: dơ lên cao, bày tỏ ra. **Thị:** bảo cho biết. **Yết thị** là tờ giấy dán lên chỗ cao nơi công cộng để công bố cho dân chúng biết một điều quan trọng gì.

YÊU

• **YÊU** 要 Nài, xin.

Td: Yêu sách.

• **YÊU** 妖 Ma quái, tà ma.

Td: Yêu nghiệt.

YÊU DẤU

E: To cherish.

F: Chérir.

(*Yêu*: Tiếng nôm là thương yêu). **Yêu dấu** là thương yêu tha thiết, thương yêu sâu sắc.

Sài Gòn, 7 Septembre 1926 (1-8-Bính Dần).

CAO ĐÀI- Thầy, các con: "Trung nghe con. Con biết rằng Thánh Thất đã lập tại Tây Ninh, Thầy đã cho con hiểu là Thánh Địa nữa. Nguyên Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thâu thế gian. Ấy vậy dân nơi đó là con **yêu dấu** của Thầy, nhưng phần đông chưa biết Đạo là gì? Thầy rất cảm xúc, con tính sao, Trung?...".

Đức Lý dạy rằng: "Đã hiểu đời còn mê muội, chẳng phân định chơn giả thế nào. Thảm thay! Có một điều đáng trách là một phái **yêu dấu** của Chí Tôn (phái Thái) dám cả gan nghịch Thiên mà phải đọa trầm luân muôn kiếp, xét đến công tu, khó ngăn giọt lụy. Chí Tôn đau đớn bao nhiêu, Lão càng giận bấy nhiêu. Biết bao phen, Lão cầm viết toan bôi xóa cho rồi trọn phái oan nghiệt mà Chí Tôn nằn nằn xin Lão để cho Người gia công độ rỗi".

YÊU MA

妖魔

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn trả lời câu hỏi của Đức Hộ Pháp về Thầy khai địa cầu Thần thông thế nào? CỜ của Đức Nguyệt Tâm đáp:

Phải cẩn thận biết phân vàng đá,
Thiếu chi phường giả trá theo kẻ.
Lỗi mình chưa trọn giác mê,
Hoặc diu bước Đạo cho bề **yêu ma**.

YÊU NGHIỆT

妖孽

E: The demon.

F: Le démon.

Yêu: Ma quái, tà ma. *Nghiệt:* yêu hại, vật quái. **Yêu nghiệt** là chỉ chung loài ma quái hại người.

Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp: **Yêu nghiệt** đã biến tướng, biểu sao thiên hạ không loạn được.

YÊU QUÁI

妖怪

E: The devil.

F: Le diable.

Yêu: Ma quái, tà ma. *Quái:* quỷ quái. **Yêu quái** là chỉ chung đám tà ma quỷ quái.

Thầy dạy: "Thầy nói cho các con hiểu trước rằng: Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lừa, còn lỗi nửa phần, vì Thầy cho **yêu quái** lấy danh Thầy mà cám dỗ.

YÊU SÁCH

要素

E: To claim.

F: Revendiquer.

Yêu: Nài, xin. *Sách:* đòi hỏi. **Yêu sách** là đòi hỏi cho kỳ được mới thôi.

YÊU TRỌNG

E: To love and esteem.

F: Aimer et estimer.

Yêu: (nôm) thương yêu. *Trọng:* quý trọng. **Yêu trọng** là thương yêu và quý trọng.

Thầy dạy. Các con: "Ôi! Thầy sanh ra các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dỗi, mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, đục quyền cầu lợi".

YẾU

• **YẾU** (nôm) Có sức khỏe kém, thể lực kém.

Td: Yếu hèn, Yếu tâm hơi bước.

• **YẾU** 要 Cốt, chánh, quan trọng.

Td: Yếu lý.

YẾU HÈN KHIẾP NHƯỢC

E: Weak and mean.

F: Faible et lâche.

(*Yếu* là không có sức, sức khỏe kém, thể lực kém. *Hèn*: thấp kém. *Nhược*: yếu đuối, nhu nhược). **Yếu hèn khiếp nhược** là yếu kém cả về thể chất lẫn tinh thần, không thể làm những việc quan trọng.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Mà không độ cái mạnh cấp thời đó sẽ dần dần tan như giá mà đổi ra **yếu hèn thấp nhược**.

YẾU LÝ

要理

E: The essential reason.

F: La raison essentielle.

Yếu: Cốt, chánh, quan trọng. *Lý*: lẽ. **Yếu lý** là lý lẽ cốt yếu.

YẾU NHIỆM

要任

E: The essential point.

F: Le point essentiel.

Yếu: Cốt, chánh, quan trọng. *Nhiệm*: phụ trách, đảm nhiệm. **Yếu nhiệm** là cái chỗ cốt yếu.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Nguồn cội Tiên Phật do **yếu nhiệm** là tại đó.

YẾU TÂM LỢI BƯỚC

Yếu: (nôm) Có sức khỏe kém, thể lực kém. *Tâm:* lòng dạ. *Lợi:* tỏ ra hết hăng hái. **Yếu tâm lợi bước:** lòng dạ yếu đuối, không còn hăng hái bước tới. Ý nói: Đã đến lúc thối chí ngã lòng.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Chánh tà đôi nẻo, mạnh sức trì chí thì nhờ, yếu tâm lợi bước thì chịu.

YẾU THA GIÀ THÃI

(*Yếu:* (nôm) Có sức khỏe kém, thể lực kém. *Tha:* miễn cho. *Già:* tuổi già. *Thãi:* bỏ ra. **Yếu tha:** người không đủ sức khỏe thì miễn sưu dịch. **Già thãi:** người già cả thì bỏ ra, khỏi phải lao động). **Yếu tha già thãi** là chỉ chung những người ốm yếu bệnh hoạn, tật nguyên, hay người già cả không còn sức lao động. Đây là những hạng người cần có sự giúp đỡ của Cơ Quan Phước Thiện hay các tổ chức Từ thiện.

"Tòa Đạo: là cơ quan bảo thủ Chơn Truyền, gìn giữ Luật Pháp, chăm nom chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu thi hành phận sự, chở che những kẻ **yếu tha già thãi**, bênh vực những người cô thế, hoặc tiếp cả sự uất ức bất công của toàn sanh chúng, tức là giữ nét công bình trên mặt Đạo; lại cũng là một cơ quan giúp cho Hành Chánh, Phước Thiện và Phổ Tế thêm oai quyền mạnh-mẽ, tôn nghiêm đặc sắc. (thuộc điều 15 của chương Hành Chánh). Tùy theo phân cấp hành chánh mà bố trí nhân sự và tổ chức các cơ quan".

Chú Giải Pháp Chánh Truyền: "Người phải chăm nom bênh vực những kẻ cô thế,... hoặc bị **yếu tha già thãi**, người đặng trọn quyền buộc Phó Trị Sự phải liệu phương giúp đỡ."

YẾU THIẾT

要切

Đức Hộ-pháp thì nói rằng: "Chỉ Qua biết phận sự của Qua là Đại-Từ-Phụ giao phó với một lời **yếu thiết** như thế này:

- TẮC, đời quá khổ chẳng phải khổ về xác thịt mà thôi, mà lại khổ đến tinh thần nữa, nạn của Nhơn loại tương tàn tương sát sắp đến. Thầy giao cho con một câu CỜ CỨU KHỔ, chẳng phải cứu khổ tinh thần mà thôi, lại lẫn cả thể xác nữa. Trọng hệ hơn hết là điều ấy Thầy giao phó cho con, nhưng mà con phải hiểu: có khổ về tinh thần mới biến sanh ra khổ của thể xác. Thầy nói rõ Thầy giao cho một gánh Đạo và Đời.

Thực sự ra Bàn Đạo xin thú thật, gánh của Đạo chẳng hề khi nào làm cho Bàn-Đạo khùng khiếp. Duy có gánh của Đời, Ngài giao phó nó nặng nề hơn hết..."

YẾU TỐ

要素

Yếu tố: nguyên chất tất yếu để cấu thành vật thể, nếu thiếu thì vật thể không thành lập được.

"Tôn-chỉ của Đại-Đạo là điu-dẫn quần-sanh trên con đường xử thế, lấy luân-lý và triết-lý làm **yếu-tố**."

YẾU TRỌNG

要重

E: Very important.

F: Très important.

(*Yếu:* Cốt yếu, chánh, quan trọng. *Trọng:* nặng, có phần quan trọng). **Yếu trọng** là rất quan trọng, không thể thiếu được.

Thầy dạy: "Cái thất vọng của Thầy nên ghê gớm! Các con có hiểu vì sao mà cả nhơn sanh gian tham chẳng? Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự **yếu trọng** của con người là nạn cơm áo. Nắm chặt quyền phân phát cơm áo thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi. Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào? Dùng hết mưu chước quỷ quyết thâm đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh đấu đấu, giựt giựt giành giành, gây nên mối loạn, nhơn loại nghịch lẫn nhau, giúp cho phép Tà quyền, mạnh hơn, yếu thiệt, mất phép công bình thiêng liêng Tạo hóa. Cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra".

Bài Diển Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mừng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934).

"An đâu đặng mà tịnh, vui đâu đặng mà nhàn. Chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ Huỳnh xem lại những trang **yếu trọng** chấp chánh Đạo quyền, thay vì chia đau sót thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huỳnh ngồi đó điềm nhiên những thảm khổ ngơ tai bịt mắt; lại buộc Tệ Huỳnh phải an tịnh đặng đắc Đạo thành Tiên, dầu mối Đạo chinh nghiêng dừng ngó đến".

YẾU

• **YẾU 殀** Chết non, chết trẻ.

Td: Yếu tử.

• **YẾU 窳** Sâu kín, đáng dọ dàng.

Td: Yếu điệu, Yếu minh.

YẾU ĐIỆU

窈窕

E: Graceful.

F: Gracieux.

Yếu: Sâu kín, dáng điệu dàng. *Điệu:* tốt đẹp. **Yếu điệu** là chỉ người con gái thướt tha duyên dáng.

Kinh Thi: **Yếu điệu** thực nữ, Quân tử hảo cừu.

Nghĩa là: Người con gái nét na yếu điệu, đẹp đôi cùng người quân tử.

YẾU TỬ - YẾU VONG

夭死 - 夭亡

E: The premature death.

F: La mort prématurée.

Yếu: Chết non, chết trẻ. *Tử:* chết. *Vong:* mất. **Yếu tử**, đồng nghĩa Yếu vong, là chết non, chết lúc còn trẻ tuổi.

YẾU MINH

窈冥

E: Mysterious.

F: Mystérieux.

Yếu: Sâu kín, dáng điệu dàng. *Minh:* mờ mịt. **Yếu minh** là sự việc sâu kín mờ mịt, khó hiểu.

Yếu yếu minh minh: rất sâu kín, rất mờ mịt, ý nói: rất huyền diệu, rất mầu nhiệm.

HẾT VẦN I & Y